TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **284**/2021/HSPT
Ngày: 22-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Vũ Thanh Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 299/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H,** về tội "Giết người" và "cướp tài sản". Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

***- Bị cáo có kháng cáo*:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; nơi ĐKTT: thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1952; Tiền án: Ngày 24/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 07/01/2013; Ngày 10/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 16/7/2014; ngày 07/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 20/10/2015; ngày 03/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong 08/01/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 25/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt

03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2019; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Văn H*:* Bà Trần Thị Như T – Luật sư Văn phòng luật sư D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; Có mặt.

* *Người bị hại:* Là tử thi Nữ giới, độ tuổi từ 40 đến 50 tuổi; phát hiện tại tỉnh Phú Yên (Đã áp dụng tất cả các biện pháp tìm trên toàn quốc, nhưng chưa rõ tung tích).

Trong vụ án này còn có bị cáo Hoàng Đức S cùng bị xét xử về tội "Giết người" và "cướp tài sản" nhưng không có kháng cáo kháng nghị. Tòa án có triệu tập Hoàng Đức S đến khai báo tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/8/2018, Hoàng Đức S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H-0925 đi từ thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào tỉnh Bình Định gặp Nguyễn Văn H để cùng đi trộm tài sản. Khi đi qua cầu B, thuộc tỉnh Bình Định có 01 người phụ nữ (Chưa xác định được nhân thân) xin đi nhờ xe vào thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì S bảo đưa 100.000 đồng tiền xăng, người này đồng ý. Khi đến cây xăng tại Đèo N thuộc huyện P, S vào đổ xăng thì người phụ nữ này lấy tiền trả, S thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, liền điện thoại cho H biết để tìm cách chiếm đoạt tiền của người phụ nữ này.

Khi đến thị trấn D gặp H, S ra hiệu cho H đi theo và tiếp tục chở người phụ nữ này đi vào hướng nam, còn H điều khiển xe mô tô biển số 78F5-6461 đi theo sau có mang theo một ba lô trong đó có một kìm điện có cả chức năng đèn pin. Khi đến khu vực đèo C, S nhặt được một sợi dây dù màu xanh cũ dài khoản 1m93 bỏ lên ba ga trước của xe.

Đến ngã tư QL1A với ĐT 644 (Đường đi Phú Yên), S dừng lại mua bánh mì ăn, trong lúc ăn S đến chỗ H để bàn cách cướp tiền của người phụ nữ. H và S thống nhất chở người phụ nữ này đi lên hướng X để cướp vì có thời gian S làm keo ở khu vực này nên biết ĐT 644 từ S về X vắng người qua lại và không có dân.

Khi đến cầu B (thuộc thôn B, xã X, thị xã S), S dừng xe lại để H lấy roi điện đến chích vào bên hông trái làm người phụ nữ ngất xỉu. S một tay điều khiển xe, một tay giữ người phụ nữ tiếp tục đi về hướng Tây, H điều khiển xe đi sau. Đi qua hết cầu C, S dừng xe bên phải đầu cầu có đường mòn dẫn xuống chân cầu, H liền lấy roi điện đến chích tiếp vào người phụ nữ. Sau đó, S và H xốc nách người phụ nữ này xuống xe, H bảo S dắt xe H đem đi dấu, sau khi dấu xe, S đến xe của S lấy sợi dây dù bỏ vào túi quần rồi cùng H khiêng người phụ nữ này xuống bãi đất trống dưới gầm cầu. tại đây S nói với H "Có làm thì làm

cho trót, giết chết người phụ nữ luôn chứ để bà sống đi báo Công an thì mình chết", H không có ý kiến gì và thực hiện theo yêu cầu của S. S và H sử dụng sợi dây dù xiết cổ người phụ nữ với tư thế mỗi người một đầu dây nhưng người phụ nữ không chết nên S dùng dây dù thắt mối rút (thắt kiểu rút cổ chó) buộc vào cổ người phụ nữ vừa xiết vừa đạp chân vào lưng người phụ nữ, H đứng bên cạnh soi đèn pin cho S siết cổ và dùng tay giữ vai người phụ nữ để khỏi ngã. Xiết một lúc thấy người phụ nữ không cử động biết là chết, H và S khiêng người phụ nữ lên chỗ xe của S đang dựng bên lề đường chở đi chỗ khác dấu xác tạo hiện trường giả.

H quay lại lấy dép, mũ và sợi dây dù rồi cùng S đặt người phụ nữ ngồi giữa xe, H ngồi sau, S ngồi trước điều khiển xe chạy lên hướng tây 300m rẽ vào đường đất bên phải khoảng 50m dừng tại khúc cua. S và H khiêng xác người phụ nữ vào rẫy trồng cây keo của ông Lê Đ bên phải cách đường mòn khoảng 30 đến 40 m bỏ xác người phụ nữ dưới đất. H lấy dây dù, dép, mũ bỏ gần xác người phụ nữ để tạo hiện trường giả, S lục lấy tiền, bỏ lại vài tờ tiền lẻ loại 500 đồng, sau đó S dùng đá đập vào vùng trán người phụ nữ nhằm làm cho chết hẳn và cho Công an khỏi nhận dạng được. Sau khi thực hiện xong, S và H điều khiển xe về lại thành phố Q, tỉnh Bình Định chạy đến cầu B, S lấy túi xách của người phụ nữ vứt xuống dưới cầu, ra đến đèo C, S chia tiền cướp mỗi người 7.200.000đồng. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, S lo sợ nên điện cho Công an thị xã S báo tin có xác chết ở rẫy keo và báo cho Công an huyện Đ có vụ giao thông chết người trên ĐT 644 để Công an tìm, chôn cất người phụ nữ.

Kết quả điều tra lại xác định:

Về cơ chết dẫn đến chết người và cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể bị hại: Tại Công văn số 36/CVGĐ ngày 03/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên trả lời rõ về nguyên nhân chết, cơ chết hình thành vết trên cơ thể nạn nhân và lý do không xác định được dấu vết chích điện trên người nạn nhân vì lúc khám nghiệm, tử thi trong thời kỳ thối rữa, lớp thực bì đã bong tróc nên không xác định được vết chích điện trên người nạn nhân.

Đối với việc thu giữ chiếc kìm điện: Sau khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện P, tỉnh Bình Định, Nguyễn Văn H đã giao nộp cho Công an huyện P mô tả đầy đủ đặc điểm nhưng xác định không phải là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội xảy ra tại huyện P nên không đưa vào vật chứng vụ án trộm cắp. Khi H khai nhận đã sử dụng kìm điện này thực hiện hành vi giết người tại S, tỉnh Phú Yên nên ngày 24/01/2019 Công an huyện P giao chiếc kìm điện là vật chứng của vụ án giết người là có căn cứ, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về xe mô tô Hoàng Đức S, Nguyễn Văn H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, S và bà La O Thị X đều khai nhận biển kiểm soát xe mô tô S sử dụng là 75H5-0925 chứ không có xe nào biển số 78H8-0925 hay 76H5-0925 và trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện hai biển kiểm soát này; S mua xe mô tô biển kiểm soát 75H5-0925 năm 2017 tại cửa hàng xe cũ ở tỉnh

Phú Yên nhưng không xác định được tên và địa chỉ cửa hàng. Xe này S bán cho một người đàn ông ở Ngã Ba P, tỉnh Bình Định từ cuối năm 2018 và không xác định được người mua. Kết quả xác minh do Công an tỉnh Phú Yên cung cấp xe mô tô biển kiểm soát 75H5-0925 có nhãn hiệu Novo màu đỏ đen, chủ sở hữu là ông Phan Đình T sinh năm 1941, ở thành phố H. Hiện nay xe này ông T cho con là Phạm Trịnh Thảo N sử dụng. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78F5-6461 do Phòng CSGT tỉnh Phú Yên cung cấp thì chủ sở hữu của xe này là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 trú tại thành phố T xác định anh H và gia đình đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Do đó, không có cơ sở để thu hồi phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị can và đủ căn cứ xác định H có sử dụng xe mô tô đi thực hiện tội phạm cùng với S.

Chủ quán bánh xèo là Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 người phụ bán là con dâu bà H tên Văn Thị T, sinh năm 1983 và người phụ quán chị Đoàn Thị T sinh năm 1971 đều thường trú tại thị trấn D. Những người này đều biết S và H vì trong năm 2018 S, H thường xuyên đến quán ăn nhậu, có lúc đến xe mô tô nhãn hiệu Dream nhưng không nhớ được biển số, có lúc đi bộ, có lúc đi taxi đến quán và không nhớ chiều ngày 19/8/2018 H có đến quán hay không. Chị T xác định: H và S chưa bao giờ ngồi tại quán này quá 01 tiếng đồng hồ. Do đó, việc H khai ngồi tại quán bánh xèo Thúy Kiều từ 16 giờ đến 21 giờ 30 phút để chờ S về cả hai ăn uống là không có cơ sở.

Theo S khai, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H và S đi xe mô tô về lại D. Khi đến đèo C dừng lại chia tiền sau đó H đi trước, S đi sau và vừa đi vừa điện thoại báo cho Công an. Khi ăn bánh xèo tại ga D, S vẫn còn liên lạc điện thoại cho Công an nhưng mỗi lần nghe S bỏ ra ngoài và sau đó S trả tiền rồi bỏ đi đâu H không biết. H vào ga D ngủ sáng hôm sau đi Khánh Hòa, còn S khai sau khi ăn bánh xèo vào nhà nghỉ ngủ. Như vậy, đủ cơ sở xác định H không biết S liên lạc điện thoại với Công an và xét về mặt thời gian không có chứng cứ ngoại phạm đối với H.

Lời khai ban đầu S nhận chỉ thực hiện hành vi phạm tội một mình vì lý do S là người khởi xướng, rủ rê H nên muốn che dấu cho H. Nhưng sau khi Điều tra viên Công an tỉnh Phú Yên hỏi về vụ trộm ở Đ, S biết có liên quan đến số sim điện thoại trộm cắp ở Đ được S sử dụng để liên hệ với H trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội nên S không thể che dấu được; hơn nữa khai ra H để S được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Mặt khác, diễn biến của vụ án cũng như kết quả thực nghiệm lại hiện trường, một mình S không thực hiện được. Do đó, lời khai ban đầu của S không khách quan và không phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập cũng như diễn biến của vụ án.

Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm lại hành vi của S vừa giữ, vừa chở bị hại trong trạng thái đã bị chích điện ngất xỉu với tư thế ngồi trên xe mô tô, kết quả S thực hiện được (việc thực hiện có ghi hình được niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 134/TT ngày 27/9/2018 kết luận nguyên nhân chết của người phụ nữ: Gãy cột sống cổ C2, C3. Bản kết luận giám định số 661/C09 ngày 01/10/2018 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có AND của tử thi, không có AND lạ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Đức S phạm tội "Giết người" và "Cướp tài sản".

Áp dụng Điểm g, p, Khoản 1, Điều 123; Điểm h, Khoản 2, Điều 168; Điểm c, Khoản 1, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H tù Chung thân về tội "Giết người" và 10 (Mười) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho 02 (Hai) tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu hình phạt chung là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2019.

Áp dụng Điểm g, Khoản 1, Điều 123; Khoản 1, Điều 168; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm c, Khoản 1, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Hoàng Đức S tù Chung thân về tội "Giết người" và 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho 02 (Hai) tội, buộc bị cáo Hoàng Đức S phải chịu hình phạt chung là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ kiện dân sự sau khi xác định được đại diện người bị hại và đại diện người bị hại có yêu cầu.

Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Trong hạn luật định bị cáo Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Trong quá trình điều tra bị cáo có thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng mình không phạm tội; do vậy Luật sư đề nghị Hội đồng xét xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để ra một Bản án đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 23/8/2018 cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Yên, do người dân báo đã phát hiện 01 thi thể phụ nữ tại khu vực rừng keo của ông Lê Đ thuộc thôn B, xã X, thị xã S. Sau quá trình xác minh tìm kiếm đã không xác định được tung tích và nhân thân của người đã chết, đồng thời cũng chưa xác định được hung thủ gây ra cái chết cho nạn nhân.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tỉnh Bình Định có quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức S về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại địa bàn huyện P, tỉnh Bình Định, trong quá trình điều tra vụ án trộm cắp nêu trên, Nguyễn Đức S đã tự khai báo về những hành vi phạm tội của Nguyễn Đức S và Nguyễn Văn H đối với vụ việc giết người và cướp tài sản xảy ra tại khu vực rừng keo của ông Lê Đ thuộc thôn B xã X, thị xã S tỉnh Phú Yên, bị cáo Nguyễn Đức S khai nhận: Khoảng chiều tối ngày 19/8/2018, tại thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên bị cáo Hoàng Đức S có hành vi cùng Nguyễn Văn H bàn bạc, thống nhất giết người phụ nữ khoản 40 đến 50 tuổi (chưa rõ danh tính) đi nhờ xe của S để cướp tài sản; H dùng kiềm điện (roi điện) chích vào người phụ nữ làm ngất xỉu, cả hai dùng dây dù siết cổ bị hại cho đến chết, sau đó chở xác đến rẫy keo của ông Lê Đ gần đó tạo hiện trường giả và lấy đá đập vào mặt bị hại để không nhận dạng được rồi chiếm đoạt số tiền 14.400.000 của người bị hại.

[2] Xét đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn H; Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đức S không kháng cáo, Tòa án triệu tập S đến phiên tòa phúc thẩm và tiến hành cho cách ly giữa S và H. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay S vẫn giữ nguyên lời khai khai tại cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm Nguyễn Đức S khẳng định H là đồng phạm với S về hành vi giết người và cướp tài sản xảy ra tại khu vực rừng keo của ông Lê Đ thuộc thôn B, xã X, thị xã S tỉnh Phú Yên.

Sau khi có Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên và tại các phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai không tham gia cùng với bị cáo Hoàng Đức S thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo H thừa nhận từ thời điểm vụ án xảy ra đến khi Công an huyện P, tỉnh Bình Định bắt tạm giam trong vụ án "Trộm cắp tài sản" ngoài việc gọi điện thoại rủ S đi trộm cắp, thì H không hề gặp S, không nghe S nói tình tiết vụ án "Giết người" và "Cướp tài sản" xảy ra tại thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Xét thấy: Tại các Bản tự khai ban đầu, Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung có luật sư tham gia, bị cáo H trong suốt quá trình điều tra gồm: 06 Bản tự khai (Từ bút lục số 318 đến 327) , 05 Biên bản ghi lời khai (Từ bút lục 296 đến 317) và 09 Biên bản hỏi cung (Từ bút lục số 262 đến 295) đều khai nhận cụ thể từng chi tiết việc thống nhất cùng bị cáo S thực hiện hành vi "Giết người" và

“Cướp tài sản” của một người phụ nữ không rõ họ tên khoản 40 đến 50 tuổi, những lời khai nhận tội này của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Đức S có tại hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo S tại phiên tòa và phù hợp với kết luận giám định về nguyên nhân chết của bị hại, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi có bản Kết luận điều tra thì bị cáo H cho rằng không tham gia cùng S trong việc phạm tội, tuy nhiên bị cáo cũng thừa nhận việc khai báo và tham gia thực nghiệm điều tra tại giai đoạn điều tra là hoàn toàn tự nguyện không bị ép cung đồng thời bị cáo cũng không giải thích được nguyên nhân vì sao bản thân lại thay đổi những lời khai trước đây. Tại phiên tòa hôm nay khi trả lời câu hỏi của Luật sư về những nội dung khai báo trước đây khi có Luật sư tham gia hoặc khi không có Luật sư tham gia thì bị cáo vẫn thừa nhận việc khai báo trước đây của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện theo ý chí của bị cáo.

Mặc dù, bị cáo Nguyễn Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ buộc tội và gỡ tội đã được cơ quan điều tra thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng chiều tối ngày 19/8/2018, tại thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên bị cáo Hoàng Đức S có hành vi cùng Nguyễn Văn H bàn bạc, thống nhất giết người phụ nữ khoản 40 đến 50 tuổi (chưa rõ danh tính) đi nhờ xe của S để cướp tài sản; H dùng kiềm điện (roi điện) chích vào người phụ nữ làm ngất xỉu, cả hai dùng dây dù siết cổ bị hại cho đến chết, sau đó chở xác đến rẫy keo của ông Lê Đ gần đó tạo hiện trường giả và lấy đá đập vào mặt bị hại để không nhận dạng được rồi chiếm đoạt số tiền 14.400.000 của người bị hại.

Với hành vi và hậu quả nêu trên; bị cáo Nguyễn Văn H bị tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “ Giết người” và “cướp tài sản” theo điểm g, p khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm với Nguyễn Đức S là có căn cứ đúng pháp luật, không oan vì vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội "Giết người" và "Cướp tài sản".

Áp dụng Điểm g, p, Khoản 1, Điều 123; Điểm h, Khoản 2, Điều 168; Điểm c, Khoản 1, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H tù Chung thân về tội "Giết người" và 10 (Mười) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho 02 (Hai) tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu hình phạt chung là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2019.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành